

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56 /2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 26/9/2018.

V/v: “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Yên.

2. Ông Thông Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 269/2018/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc: “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hải N, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn 7, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Văn H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn 7, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

3. *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Cháu Ngô Quang H, sinh ngày 31/7/2003. Địa chỉ: Thôn 7, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Nguyễn Thị Hải N trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Ngô Văn H tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 02/4/1993 (Giấy đăng ký năm 1993). Sau khi đăng ký kết hôn ông bà sống hạnh phúc được mấy năm đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn cãi

vả, không hạnh phúc vì ông H thường xuyên chửi bới, xúc phạm đe dọa, đánh đập bà; ông Hòa có người phụ nữ khác và không quan tâm đến gia đình, hay nhậu nhẹt rượu chè. Nay bà Nhi xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn nên bà xin ly hôn với ông Hòa.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Ngô Ánh T, sinh năm 1993, Ngô Quốc T, sinh năm 1996 và Ngô Quang H, sinh ngày 31/7/2003; hai cháu T T đã thành niên và có khả năng lao động; còn cháu H chưa thành niên, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về chia tài sản: Bà N không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 29/8/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn Ngô Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Ông thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như bà Nguyễn Thị Hải N trình bày là đúng. Ông thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng ông không có người phụ nữ khác, chỉ là hiểu lầm trước đây. Ông H thừa nhận trước đây có đánh bà N, nhưng những năm trở lại đây không còn đánh bà Nhi nữa, nhưng ông thừa nhận có dùng những lời lẽ nặng nề xúc phạm bà N. Nay, ông H vẫn còn tình cảm yêu thương vợ; mong muốn vợ chồng được đoàn tụ tiếp tục chung sống nên không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng ông có 03 con chung là cháu T, cháu T và cháu H như bà N trình bày. Nếu ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu H, không yêu cầu cấp dưỡng

Về tài sản: Ông H không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết cho bà N được ly hôn với ông H; giáo cháu H cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1]. *Về hôn nhân*: Hôn nhân của bà Nguyễn Thị Hải N và ông Ngô Văn H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong quan điểm sống nên giữa hai vợ chồng xảy ra cãi vã, không tôn trọng, tin tưởng và nhường nhịn lẫn nhau, thậm chí ông H có những lời lẽ xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự của bà N. Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông H. Xét hôn nhân có hạnh phúc, hòa thuận hay không phải được xây dựng từ cả hai phía, trong khi đó bản thân bà N không mong muốn được đoàn tụ chung sống với ông H, cương quyết ly hôn. HĐXX xét thấy hôn nhân của hai ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ chấp nhận cho bà N và ông H ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. *Về nuôi con chung*: Bà N và ông H có 03 con chung, cháu T và cháu T đã trưởng thành và có khả năng lao động, riêng cháu H chưa thành niên có nguyện vọng ở với bà N nên giao cháu H cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về chia tài sản*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. *Về án phí*: Bà N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về ý kiến của Viện kiểm sát*: Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quan điểm của HĐXX trong quá trình nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hải N và ông Ngô Văn H.

2. *Về con chung*: Giao con chung Ngô Quang H, sinh ngày 31/7/2003 cho bà Nguyễn Thị Hải N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Ngô Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Hải N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà N đã nộp theo biên lai số N 0012790, ngày 15/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T
- Các đương sự;
- CC THADS huyện T;
- UBND xã G;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Phú Phước